

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST.

Ngày: 26/11/2021.

V/v “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố
văn bản công chứng vô hiệu*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Sỹ Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Nam.

Bà Mai Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2020/TLST-DS ngày 19/10/2020 về việc “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-DS ngày 28/10/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 5, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Văn phòng công chứng Trần Đình Kh.

Địa chỉ: Chợ Mới Long Thành, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình Kh – Trưởng Văn phòng công chứng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

4. Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: xã Vĩnh L A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: phường Phú H, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Đồng Văn Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Tân L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

6. Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Tân L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

7. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Xuân Thới Đ 1, xã Xuân Thới Đ, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày:

Chị và anh Phạm Văn Th là vợ chồng. Quá trình chung sống, hai vợ chồng tạo lập được tài sản chung là diện tích đất tại thửa số 213 tờ bản đồ số 64 xã Long Phước, huyện Long Thành, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ822066, CQ822085 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/01/2019 và đồng sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ. Ngày 21/8/2020, chị và anh Th, ông Đ tiến hành ký hợp đồng ủy quyền thửa đất nói trên cho anh Nguyễn Tiến Đ tại Văn phòng công chứng Trần Đình Kh. Do là vợ chồng và anh em trong gia đình nên chị tin tưởng ký vào văn bản ủy quyền này, tuy nhiên sau khi ký hợp đồng ủy quyền thì anh Đ tiến hành ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Đồng Văn Th (họ hàng với gia đình chồng của chị), bà Lê Thị Nh (là mẹ chồng) và chị Nguyễn Thị H (là con ông Đ). Chị xác định việc chị ký hợp đồng ủy quyền được công chứng số 6760/2020 ngày 21/8/2020 là do bị lừa dối vì chị không có bất kỳ quyền lợi gì trong việc ký hợp đồng này, ngoài ra khi ký hợp đồng tại Văn phòng công chứng Trần Đình Kh chị không được nghe công chứng viên giải thích quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó chị yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng số 6760/2020 ngày 21/8/2020, quyền số 09/2020 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng Trần Đình Kh vô hiệu do chị bị lừa dối.

[2] Bị đơn Văn phòng công chứng Trần Đình Kh do ông Trần Đình Kh làm đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 21/8/2020, chị Trần Thị Ng, anh Phạm Văn Th và ông Nguyễn Văn Đ đến Văn phòng công chứng Trần Đình Kh ký hợp đồng ủy quyền được công chứng số 6760/2020, quyền số 09/2020 TP/CC-SCC/HĐGD cho anh Nguyễn Tiến Đ đối với thửa đất số 213 tờ bản đồ số 64 xã Long Phước, huyện Long Thành. Khi ký hợp đồng ủy quyền thì các bên tham gia ký hợp đồng đều có mặt đầy đủ, các bên tự đọc lại hợp đồng, đồng ý với nội dung của hợp đồng và tự nguyện ký giao kết hợp đồng trước mặt công chứng viên, đồng thời công chứng viên của Văn phòng công chứng Trần Đình Kh đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia ký hợp đồng ủy quyền. Việc chị Ng cho rằng mình bị lừa dối khi ký hợp đồng ủy quyền được công chứng số 6760/2020 ngày 21/8/2020 là không đúng. Do điều kiện không thuận lợi nên Văn phòng công chứng Trần Đình Kh không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, Văn phòng công chứng Trần Đình Kh đã làm

đơn đề nghị Tòa án cho vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải cũng như xét xử, Văn phòng công chứng Trần Đình Kh cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì.

[3] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị H trình bày:

Ông bà có góp chung với ông Phạm Văn T (là cha của anh Phạm Văn Th, anh Th là chồng của chị Ng) và ông Phạm Văn C (là cha vợ của anh Đồng Văn Th) để mua một diện tích đất thuộc thửa số 213 tờ bản đồ số 64 xã Long Phước năm 2019. Khi chuyển nhượng thì ông bà, ông T, ông C thống nhất để cho anh Th thay mặt ông T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng với ông Đ (đồng sở hữu và được cấp 02 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất). Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất một thời gian thì giữa vợ chồng anh Th, chị Ng có phát sinh một số mâu thuẫn nên mọi người không còn tin tưởng vợ chồng anh Th nữa và yêu cầu anh Th, chị Ng ra Văn phòng công chứng Trần Đình Kh để ký hợp đồng ủy quyền cho anh Nguyễn Tiến Đ, là người được nhờ đứng ra để ký hợp đồng ủy quyền. Khi ra Văn phòng công chứng Trần Đình Kh ký hợp đồng ủy quyền đều có mặt tất cả mọi người, khi đó các bên đều tự đọc lại nội dung của hợp đồng, được nghe công chứng viên giải thích quyền và nghĩa vụ của mình, hậu quả pháp lý của việc ký hợp đồng và tự nguyện ký, lăn tay vào hợp đồng trước sự chứng kiến của công chứng viên, không có ai đe dọa hay ép buộc gì. Thời điểm ký hợp đồng chị Ng biết rõ diện tích đất này là tài sản chung của ông Đ, ông Th, ông C chứ không phải tài sản của vợ chồng chị Ng nên chị Ng đồng ý ký hợp đồng ủy quyền lại cho người khác. Việc chị Ng cho rằng chị bị lừa dối khi ký hợp đồng ủy quyền là hoàn toàn không đúng và ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Do điều kiện không thuận lợi nên ông, bà không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, ông bà đã làm đơn đề nghị Tòa án cho ông bà được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải cũng như xét xử, ông bà cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì.

[4] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Th trình bày:

Anh là chồng của chị Trần Thị Ng. Thửa đất mà vợ chồng anh ký hợp đồng ủy quyền cho anh Nguyễn Tiến Đ có nguồn gốc của ông Phạm Văn T (là cha của anh) và ông Nguyễn Văn Đ, ông Phạm Văn C mua chung năm 2019. Sau khi mua thì cha của anh không đủ sức khỏe nên để anh thay mặt ông đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn Đ. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên những người mua đất chung không còn tin tưởng cho anh đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu vợ chồng anh phải ra văn phòng công chứng để ký hợp đồng ủy quyền lại cho người khác. Khi anh và chị Ng, ông Đ ra Văn phòng công chứng Trần Đình Kh ký hợp đồng ủy quyền thì có mặt đầy đủ các bên và đều tự nguyện yêu cầu công chứng, khi ký hợp đồng tất cả đã đọc lại đầy đủ nội dung, bản thân chị Ng cũng đã trực tiếp đọc lại hợp đồng này, được nghe công chứng viên giải thích quyền và nghĩa vụ, hậu quả pháp lý của việc ký hợp đồng và tự nguyện ký, không có ai lừa dối ép buộc gì. Chị Ng cũng biết đây không phải là

tài sản của vợ chồng nên chị Ng mới tự nguyện ký vào hợp đồng. Việc chị Ng cho rằng bị lừa dối là hoàn toàn không đúng và anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Do điều kiện không thuận lợi nên anh không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, anh đã làm đơn đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải cũng như xét xử, anh cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì.

[5] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến Đ trình bày:

Ngày 21/8/2020, vợ chồng anh Th, chị Ng, ông Đ, ông C, ông T có nhờ anh đứng ủy quyền thừa đất số 213 tờ bản đồ số 64 xã Long Phước, huyện Long Thành để sau đó làm thủ tục sở hữu cho ông Đ, ông T và ông C. Sau khi thống nhất thì anh và tất cả mọi người đến Văn phòng công chứng Trần Đình Kh để ký hợp đồng ủy quyền, tại Văn phòng công chứng, tất cả mọi người tham gia ký hợp đồng đều được nghe công chứng viên giải thích quyền và nghĩa vụ, hậu quả pháp lý, mọi người đều tự đọc lại nội dung hợp đồng và tự nguyện ký, lăn tay vào hợp đồng, không có ai đe dọa hay ép buộc, lừa dối gì. Sau khi ký hợp đồng ủy quyền, được sự đồng ý của tất cả mọi người anh đã ký hợp đồng chuyển nhượng lại thừa đất nói trên cho bà Nh (là vợ ông T), anh Th (là con rể ông C) và chị H (là con gái ông Đ) để làm thủ tục sở hữu chung. Tuy nhiên, do trên đất có hai căn nhà nên không làm thủ tục sở hữu chung được nên ông Đ, ông T, ông C thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng nói trên và ký lại hợp đồng cho một mình anh Th đứng tên. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng lại cho anh Th thì anh không còn liên quan gì đến diện tích đất này nữa vì anh chỉ là người đứng tên hợp đồng ủy quyền dùm do ông Đ, ông T, ông C nhờ. Do điều kiện không thuận lợi nên anh không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, anh đã làm đơn đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải cũng như xét xử, anh cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì.

[6] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đồng Văn Th trình bày:

Anh là con rể của ông Phạm Văn C, chị Ng, anh Th là họ hàng với ông C. Thừa đất số 213 tờ bản đồ số 64 xã Long Phước, huyện Long Thành là của ông Phạm Văn T (cha của anh Th), ông Nguyễn Văn Đ và ông Phạm Văn C (cha vợ anh) cùng mua chung năm 2019 chứ không phải là tài sản chung của vợ chồng chị Ng, anh Th. Sau khi mua thì các bên thống nhất để anh Th và ông Đ đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời gian sau này vợ chồng anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên những người mua chung đất không tin tưởng anh Th nữa và yêu cầu phải làm thủ tục sang tên sở hữu cho người khác. Ông Đ, ông T, ông C yêu cầu anh Nguyễn Tiến Đ đứng tên trên hợp đồng ủy quyền dùm để làm thủ tục sang tên. Sau khi các bên thống nhất thì ra Văn phòng công chứng Trần Đình Kh để ký hợp đồng ủy quyền cho anh Nguyễn Tiến Đ. Tại thời điểm ký hợp đồng ủy quyền có mặt tất cả các bên, mọi người đều tự đọc lại nội dung hợp đồng, tự nguyện ký trước mặt công chứng viên, được nghe công chứng viên giải thích quyền và nghĩa vụ của mình. Bản thân vợ chồng chị Ng biết đây không phải là tài sản của vợ chồng nên lúc đó đồng ý và tự nguyện ký vào hợp đồng ủy quyền này. Chị Ng cho rằng khi ký hợp đồng ủy quyền bị lừa dối là hoàn toàn không đúng vì

khi ký chỉ Ng tự nguyện ký trước mặt công chứng viên, lăn tay trên hợp đồng, tự đọc lại nội dung hợp đồng và không bị ai ép buộc, lừa dối gì. Do điều kiện không thuận lợi nên anh không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, anh đã làm đơn đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải cũng như xét xử, anh cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì.

[7] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Nh trình bày:

Bà là vợ của ông Phạm Văn T, mẹ của anh Th, chị Ng. Diện tích đất thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 64 xã Long Phước là vợ chồng bà mua chung với ông Nguyễn Văn Đ, ông Phạm Văn C. Do không có điều kiện để đi ký giấy tờ nên ông bà đã nhờ con trai là anh Phạm Văn Th đứng tên trên hợp đồng chuyển nhượng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với ông Đ. Sau khi mua xong thì các bên chia thành 03 phần bằng nhau, mỗi người quản lý sử dụng một phần nhưng giấy chứng nhận đứng tên chung giữa anh Th và ông Đ. Vợ chồng anh Th có xảy ra một số chuyện tế nhị nên các bên mua đất thống nhất yêu cầu anh Th phải làm thủ tục sang tên lại cho người khác sở hữu nên cùng nhau ra Văn phòng công chứng Trần Đình Kh để ký hợp đồng ủy quyền lại ch anh Đ. Khi ký hợp đồng vợ chồng anh Th, chị Ng vui vẻ ra ký, không có sự lừa dối trong việc ký hợp đồng ủy quyền này. Do điều kiện không thuận lợi nên bà không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, bà đã làm đơn đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải cũng như xét xử, bà cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì.

[8] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị là con gái của ông Nguyễn Văn Đ. Thửa đất số 213 tờ bản đồ số 64 xã Long Phước, huyện Long Thành là của ông Phạm Văn T (cha của anh Th), ông Nguyễn Văn Đ (cha của chị) và ông Phạm Văn C (cha vợ anh Th) cùng mua chung năm 2019 chứ không phải là tài sản chung của vợ chồng chị Ng, anh Th. Sau khi mua thì các bên thống nhất để anh Th và ông Đ đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời gian sau này vợ chồng anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên những người mua chung đất không tin tưởng anh Th nữa và yêu cầu phải làm thủ tục sang tên sở hữu cho người khác. Ông Đ, ông T, ông C yêu cầu anh Nguyễn Tiến Đ đứng tên trên hợp đồng ủy quyền dùm để làm thủ tục sang tên. Sau khi các bên thống nhất thì ra Văn phòng công chứng Trần Đình Kh để ký hợp đồng ủy quyền cho anh Nguyễn Tiến Đ. Tại thời điểm ký hợp đồng ủy quyền thì chị không có mặt nên chị không nắm được việc ký kết này. Chị Ng cho rằng khi ký hợp đồng ủy quyền bị lừa dối là hoàn toàn không đúng vì nguồn gốc đất này không phải là của vợ chồng chị Ng mà chỉ là anh Th đứng tên dùm cho ông T nên việc chị Ng ký hợp đồng ủy quyền lại cho người khác chị Ng biết rõ. Do điều kiện không thuận lợi nên chị không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, chị đã làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải cũng như xét xử, chị cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì.

[9] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử khi tiến hành tố tụng đúng quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách

quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì hợp đồng ủy quyền này được Văn phòng công chứng Trần Đình Kh công chứng đúng theo pháp luật công chứng, chứng thực. Khi ký hợp đồng các bên tham gia đều có mặt, đều tự mình đọc lại nội dung hợp đồng, được nghe giải thích quyền và nghĩa vụ của mình từ công chứng viên, đều tự nguyện ký và lăn tay trước mặt công chứng viên, việc các bên ký hợp đồng này không vi phạm pháp luật, không vi phạm điều cấm. Chị Ng cho rằng chị bị lừa dối khi ký hợp đồng là không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn Văn phòng công chứng Trần Đình Kh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị H, anh Phạm Văn Th, anh Nguyễn Tiến Đ, anh Đồng Văn Th, bà Lê Thị Nh, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Trần Thị Ng khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy hợp đồng ủy quyền được công chứng số 6760/2020, quyền số 09/2020 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Trần Đình Kh. Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án này là “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng công chứng vô hiệu*”.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Ngày 21/8/2020, chị Trần Thị Ng, anh Phạm Văn Th và ông Nguyễn Văn Đ ra Văn phòng công chứng Trần Đình Kh để ký hợp đồng ủy quyền được công chứng số 6760/2020, quyền số 09/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ủy quyền cho anh Nguyễn Tiến Đ đối với thửa đất số 213 tờ bản đồ số 64 xã Long Phước, huyện Long Thành. Sau khi ký hợp đồng ủy quyền, chị Ng cho rằng tại thời điểm ký hợp đồng tại Văn phòng công chứng Trần Đình Kh chị bị các bên lừa dối, công chứng viên không thực hiện đúng thủ tục công chứng nên chị yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng số 6760/2020, quyền số 09/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/8/2020 của Văn phòng công chứng Trần Đình Kh vô hiệu do chị bị lừa dối.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng, ngày 21/8/2020, chị Trần Thị Ng và chồng là anh Phạm Văn Th cùng ông Nguyễn Văn Đ là đồng sở hữu thửa đất số 213 tờ bản đồ số 64 xã Long Phước, huyện Long Thành đến Văn phòng công chứng Trần Đình Kh để ký hợp đồng ủy quyền được công chứng số 6760/2020, quyền số 09/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ủy quyền cho anh Nguyễn Tiến Đ đối với thửa đất nói trên. Sau khi ký hợp đồng, chị Ng cho rằng tại thời điểm ký hợp đồng chị bị lừa dối, chị không đọc nội dung của hợp đồng và công chứng viên thực hiện việc công chứng, chứng thực không đúng quy định của Luật công chứng, tuy nhiên, quá trình làm việc với chị Ng, Văn phòng công chứng Trần Đình Kh và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì xác định tại thời điểm ký hợp

đồng ủy quyền được công chứng số 6760/2020, quyền số 09/2020 TP/CC-SCC/HĐGD các bên tham gia ký hợp đồng đều có mặt tại Văn phòng công chứng Trần Đình Kh, đều tự mình đọc lại nội dung của hợp đồng và được công chứng viên giải thích quyền và nghĩa vụ, hậu quả pháp lý khi ký hợp đồng, tất cả các bên đều tự nguyện ký và lăn tay vào hợp đồng trước mặt công chứng viên. Chị Trần Thị Ng cho rằng khi ký hợp đồng chị không đọc và không biết nội dung của hợp đồng, không được nghe công chứng viên giải thích, tuy nhiên, tại thời điểm ký hợp đồng, chị Ng là người có đầy đủ năng lực, hành vi, trách nhiệm dân sự, có đầy đủ nhận thức để ký hợp đồng và chị phải chịu trách nhiệm của mình trong việc ký vào hợp đồng này. Chị cho rằng chị bị lừa dối là không có cơ sở, không có chứng cứ gì chứng minh và không phù hợp với các lời khai của các đương sự khác trong vụ án. Công chứng viên Văn phòng công chứng Trần Đình Kh khi chứng thực hợp đồng ủy quyền được công chứng số 6760/2020, quyền số 09/2020 TP/CC-SCC/HĐGD đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự, thủ tục, trách nhiệm của công chứng viên theo quy định của Luật Công chứng.

Do đó, chị Trần Thị Ng khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền được công chứng số 6760/2020, quyền số 09/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/8/2020 tại Văn phòng công chứng Trần Đình Kh do bị lừa dối là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0004888 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

[5] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 562, Điều 565, Điều 566, Điều 567 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ng về việc “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*” đối với hợp đồng ủy quyền được công chứng số 6760/2020, quyền số 09/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/8/2020 tại Văn phòng công chứng Trần Đình Kh.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0004888 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Chị Trần Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Văn phòng công chứng Trần Đình Kh, ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị H, anh Phạm Văn Th, anh Nguyễn Tiến Đ, anh Đồng Văn Th, bà Lê Thị Nh,

chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND huyện Long Thành.
- Chi cục THA.DS huyện Long Thành.
- Các đương sự.
- Lưu: HS, VP, BP, TP (H).

(Đã ký)

Mai Sỹ Tuấn